

**TAND HUYỆN THIỆU HOÁ
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc.**

Bản án số:13/2019/DSST

Ngày: 09/10/2019.

V/v: "Tranh chấp hợp vay tài sản"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HOÁ, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hà

Hội hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Nhân và ông Lê Dũng Tấn

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu, Thư ký tòa án Thiệu Hóa.

Đại diện VKS nhân dân huyện Thiệu Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019 mở phiên tòa C khai tại trụ sở Tòa án xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 17/TLST - DS ngày 01 tháng 7 năm 2019. về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số:10/2019/QĐST-DS ngày 18 tháng 9 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1957

Địa chỉ: Thôn Tra Thôn, xã Thiệu P, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa.

Bị đơn: Ông Hoàng T, sinh năm 1955

Địa chỉ: Thôn Minh Thượng, xã Thiệu C, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa.

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho nguyên đơn:

Bà Hoàng Thị Thủy, trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 01 tháng 7 năm 2019 nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc Q trình bày:

- Ngày 09/3/2016 ông có cho ông Hoàng T vay số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) lãi suất vay là 1%/tháng, thời hạn vay 06 tháng.

- Ngày 12/01/2017 ông Hoàng T tiếp tục vay của ông Q số tiền là 35.000.000đ (Ba mươi lăm) triệu đồng, lãi suất là 1%/tháng.

Khi cho vay ông Hoàng T sinh sống tại thôn Tra Thôn, xã Thiệu P, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Hai khoản vay này hai bên thỏa thuận đến hết năm 2017 ông T sẽ thanh toán hết cả tiền gốc và tiền lãi cho ông Q. Hết năm 2017 ông Q đã nhiều lần yêu cầu ông T thanh toán nợ nhưng ông T không thanh toán nên buộc ông Q phải khởi kiện

đề đòi lại tiền gốc và lãi ông T đã vay và chỉ yêu cầu trả lãi tính đến hết năm 2018, cụ thể như sau:

- Khoản vay ngày 09/3/2016 số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), tính từ ngày ngày 09/3/2016 đến hết năm 2018 là 33 tháng, tiền lãi là:

$40.000.000đ \times 33 \text{ tháng} \times 1\% = 13.200.000đ$ (Mười ba triệu hai trăm nghìn đồng). Cộng gốc lãi = 53.200.000đ.

- Khoản vay ngày 12/01/2017 số tiền 35.000.000đ, tính từ ngày 12/01/2017 đến hết năm 2018 là 23 tháng 18 ngày tiền lãi là: $35.000.000đ \times 23 \text{ tháng } 18 \text{ ngày} \times 1\% \text{ tháng} = 8.260.000đ$ (Tám triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng). Cộng gốc lãi = 43.260.000đ.

Tổng C hai khoản vay ông Hoàng T còn nợ Ông Q số tiền là (cả gốc và lãi của cả hai đợt vay) 96.460.000đ (Chín mươi sáu triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).

Trong đó, nợ gốc là 75.000.000đ; lãi tính đến hết năm 2018 là 21.460.000đ đề nghị Tòa án buộc ông Hoàng T thanh toán gọn cho Ông.

Về Phía bị đơn: Ông Hoàng T đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến tòa thực hiện quyền và nghĩa vụ nhưng không chấp hành nên quan điểm của ông không được thể hiện.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trên.

Bị đơn ông Hoàng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa có quan điểm:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa xét xử, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa không có yêu cầu hoặc kiến nghị gì cần khắc phục vi phạm về tố tụng.

Ông Hoàng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 228; 238 của BLTTDS, Đề nghị tiến hành xét xử vắng mặt ông Hoàng T theo thủ tục chung.

Về hướng giải quyết vụ án:

Căn cứ: điều 471; điều 474, điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005; điều 280, , điều 463, điều 466; điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 1 điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đề nghị: Buộc, ông Hoàng T phải trả toàn bộ nợ gốc và lãi cho nguyên đơn tính đến hết tháng 12/2018 tổng số tiền là: 96.460.000đ (Chín mươi sáu triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng)

Ý kiến của bà Hoàng Thị Thủy, Trợ giúp viên pháp lý người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho nguyên đơn trình bày:

Nội dung yêu cầu khởi kiện, người bảo vệ quyền lợi hợp pháp trình bày như khai báo của nguyên đơn.

Yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc Q là có căn cứ đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc, ông Hoàng T phải trả toàn bộ nợ gốc và lãi cho nguyên đơn tính đến hết tháng 12/2018, việc ông Q chỉ yêu cầu trả tính đến hết năm 2018 là sự tự nguyện của nguyên đơn đề nghị tòa chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và thẩm tra tại phiên tòa căn cứ kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện các chứng cứ, nghe ý kiến của những người tham gia tố tụng nghe đương sự trình bày quan điểm sau cùng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]Về tố tụng:

Ông Nguyễn Ngọc Q khởi kiện yêu cầu ông Hoàng T thanh toán tiền nợ trong hợp đồng vay tài sản, bị đơn Hoàng T đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại Thôn Minh Thượng, xã Thiệu C, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn Hoàng T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo có mặt tại Tòa án để thực hiện các bước tố tụng theo quy định của pháp luật, đã được Tòa án Thiệu Hóa triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Vì vậy, căn cứ vào điều 228;238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án Thiệu Hóa tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

Hợp đồng vay tài sản giữa ông Nguyễn Ngọc Q và ông Hoàng T ký kết hoàn toàn tự nguyện, có hình thức nội dung phù hợp theo quy định tại điều 463, điều 466, điều 468 của Bộ luật dân sự nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành.

Theo các giấy vay nợ, nguyên đơn xuất trình thì ông Hoàng T đã vay tiền của nguyên đơn với tổng số tiền gốc là: 75.000.000đ (Bảy mươi lăm triệu đồng), lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng 1% tháng phù hợp và đúng với quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 được chấp nhận.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Hoàng T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nợ, khi đến hạn trả nợ nguyên đơn yêu cầu ông Hoàng T trả nợ nhưng ông Hoàng T vẫn không trả, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Hoàng T thanh

toán tiền nợ, chốt nợ đến hết tháng 12/2018 lấy số liệu khởi kiện đòi nợ, với số tiền gốc là 75.000.000đ (Bảy mươi lăm triệu đồng). Tiền lãi là 21.460.000đ (Hai mươi một triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).

Quá trình giải quyết vụ án ông Hoàng T được triệu tập và tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông T không đến Tòa án làm việc. Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa đã phối hợp với chính quyền địa phương xác nhận có việc vay nợ như nguyên đơn trình bày không, ông Hoàng T thừa nhận có vay, thừa nhận chữ ký trong giấy vay tiền là của ông và ông T cũng thừa nhận ông đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Như vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc ông Hoàng T thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi đến hết tháng 12/2018 là có cơ sở, đúng pháp luật nên có căn cứ chấp nhận, đủ căn cứ:

Buộc, ông Hoàng T phải trả toàn bộ nợ gốc và lãi cho nguyên đơn tính đến hết tháng 12/2018 tổng số tiền là: 96.460.000đ (Chín mươi sáu triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) Trong đó, nợ gốc là 75.000.000đ; lãi tính đến hết năm 2018 là 21.460.000đ.

Việc ông Q chỉ yêu cầu ông Hoàng T trả lãi tính đến hết năm 2018 là sự tự nguyện của ông Q chấp nhận yêu cầu của Ông .

Về án phí sơ thẩm:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận không phải nộp án phí.

Bị đơn ông Hoàng T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điều 471; điều 474, điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005; điều 280, điều 463, điều 466; điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 1 điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và Lệ phí: khoản 2 điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc Q

Buộc, ông Hoàng T phải trả toàn bộ nợ gốc và lãi cho ông Nguyễn Ngọc Q số tiền là: 96.460.000đ (Chín mươi sáu triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng)

Trong đó: Nợ gốc là 75.000.000đ (Bảy mươi lăm triệu đồng).

Nợ tiền lãi là 21.460.000đ (Hai mươi một triệu bốn trăm sáu mươi nghìn).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm thanh toán tiền thì còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí:

Ông Hoàng T phải nộp 4.823.000đ (Bốn triệu tám trăm hai mươi ba nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử C khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Tuyên bố nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Dũng Tấn

Lê Minh Nhân

Lê Văn Hà